

CÔNG TY CỔ PHẦN NÔNG NGHIỆP CÔNG NGHỆ CAO ADAGAC VIỆT NAM
CÔNG BỐ NỘI DUNG ĐĂNG KÝ THÀNH LẬP MỚI

1. Tên công ty

Tên công ty viết bằng tiếng Việt: CÔNG TY CỔ PHẦN NÔNG NGHIỆP CÔNG NGHỆ CAO ADAGAC VIỆT NAM

Tên công ty viết bằng tiếng nước ngoài: ADAGAC VIET NAM HIGH TECHNOLOGY AGRICULTURE JOINT STOCK COMPANY

Tên công ty viết tắt: ADAGAC VIET NAM., JSC

2. Mã số doanh nghiệp: 0107995767

3. Ngày thành lập: 21/09/2017

4. Địa chỉ trụ sở chính:

Số 4, Tổ 11, Thị trấn Sóc Sơn, Huyện Sóc Sơn, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Điện thoại: 0973305340

Fax:

Email:

Website:

5. Ngành, nghề kinh doanh:

STT	Tên ngành	Mã ngành
1.	Cung cấp dịch vụ ăn uống theo hợp đồng không thường xuyên với khách hàng (phục vụ tiệc, hội họp, đám cưới...)	5621
2.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ kinh doanh khác còn lại chưa được phân vào đâu Chi tiết: Xuất khẩu, nhập khẩu hàng hóa	8299
3.	Dịch vụ hỗ trợ giáo dục Chi tiết: Tư vấn giáo dục	8560
4.	Giặt là, làm sạch các sản phẩm dệt và lông thú	9620
5.	Trồng cây lấy củ có chất bột	0113
6.	Trồng cây lấy quả chứa dầu	0122
7.	Nhân và chăm sóc cây giống nông nghiệp	0130
8.	Chăn nuôi ngựa, lừa, la	0142
9.	Trồng trọt, chăn nuôi hỗn hợp	0150
10.	Hoạt động dịch vụ chăn nuôi	0162
11.	Hoạt động dịch vụ sau thu hoạch	0163
12.	Chế biến, bảo quản thịt và các sản phẩm từ thịt	1010
13.	Sản xuất dầu, mỡ động, thực vật	1040
14.	Sửa chữa các sản phẩm kim loại đúc sẵn	3311

15.	Lắp đặt hệ thống điện Chi tiết: Lắp đặt hệ thống điện ở tất cả các công trình nhà ở và dân dụng; Cụ thể: + Dây dẫn và thiết bị điện, + Hệ thống chiếu sáng, + Chuông báo cháy, + Hệ thống báo động chống trộm, + Lắp đặt hệ thống phòng cháy và chữa cháy.	4321
16.	Bán buôn vải, hàng may sẵn, giày dép	4641
17.	Bán buôn nhiên liệu rắn, lỏng, khí và các sản phẩm liên quan	4661
18.	Bán lẻ máy vi tính, thiết bị ngoại vi, phần mềm và thiết bị viễn thông trong các cửa hàng chuyên doanh	4741
19.	Bán lẻ thảm, đệm, chăn, màn, rèm, vật liệu phủ tường và sàn trong các cửa hàng chuyên doanh	4753
20.	Bán lẻ thuốc, dụng cụ y tế, mỹ phẩm và vật phẩm vệ sinh trong các cửa hàng chuyên doanh Chi tiết: - Bán lẻ dụng cụ y tế trong các cửa hàng chuyên doanh - Bán lẻ nước hoa, mỹ phẩm và vật phẩm vệ sinh trong các cửa hàng chuyên doanh	4772
21.	Trồng rau, đậu các loại và trồng hoa, cây cảnh	0118
22.	Chăn nuôi lợn	0145
23.	Sản xuất tinh bột và các sản phẩm từ tinh bột	1062
24.	Sản xuất các loại bánh từ bột	1071
25.	Sản xuất ca cao, sôcôla và mứt kẹo	1073
26.	Sản xuất mì ống, mì sợi và sản phẩm tương tự	1074
27.	Thuộc, sơ chế da; sơ chế và nhuộm da lông thú	1511
28.	In ấn	1811
29.	Dịch vụ liên quan đến in	1812
30.	Sản xuất phân bón và hợp chất ni tơ	2012
31.	Lắp đặt hệ thống cấp, thoát nước, lò sưởi và điều hoà không khí	4322

32.	Lắp đặt hệ thống xây dựng khác Chi tiết: - Lắp đặt hệ thống thiết bị khác không thuộc về điện, hệ thống ống tưới nước, hệ thống lò sưởi và điều hoà nhiệt độ hoặc máy móc công nghiệp trong ngành xây dựng và xây dựng kỹ thuật dân dụng; - Lắp đặt hệ thống thiết bị trong ngành xây dựng và xây dựng dân dụng như : + Thang máy, cầu thang tự động, + Các loại cửa tự động, + Hệ thống đèn chiếu sáng, + Hệ thống hút bụi, + Hệ thống âm thanh, + Hệ thống thiết bị dùng cho vui chơi giải trí.	4329
33.	Đại lý, môi giới, đấu giá Chi tiết: Đại lý - Môi giới thương mại	4610
34.	Bán buôn gạo	4631
35.	Bán buôn thực phẩm	4632
36.	Bán buôn máy vi tính, thiết bị ngoại vi và phần mềm	4651
37.	Bán buôn thiết bị và linh kiện điện tử, viễn thông	4652
38.	Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy nông nghiệp	4653
39.	Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác Chi tiết: - Bán buôn máy móc, thiết bị điện, vật liệu điện (máy phát điện, động cơ điện, dây điện và thiết bị khác dùng trong mạch điện) - Bán buôn máy móc, thiết bị y tế - Kinh doanh phương tiện, thiết bị, vật tư phòng cháy và chữa cháy.	4659
40.	Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng Chi tiết: - Bán buôn tre, nứa, gỗ cây và gỗ chế biến - Bán buôn xi măng - Bán buôn gạch xây, ngói, đá, cát, sỏi - Bán buôn kính xây dựng - Bán buôn sơn, vécni - Bán buôn gạch ốp lát và thiết bị vệ sinh - Bán buôn đồ ngũ kim - Bán buôn ống nối, khớp nối và chi tiết lắp ghép khác; - Bán buôn thiết bị lắp đặt vệ sinh: ống, ống dẫn, khớp nối, vòi, cút chữ T, ống cao su,...	4663

41.	Bán buôn chuyên doanh khác chưa được phân vào đâu Chi tiết: - Bán buôn phân bón và sản phẩm nông hóa; - Bán buôn hóa chất (trừ loại sử dụng trong nông nghiệp và hóa chất Nhà nước cấm) - Buôn bán thuốc thú y - Kinh doanh tinh, phôi, trứng giống và ấu trùng (Chỉ hoạt động khi đáp ứng đủ điều kiện theo quy định của pháp luật)	4669(Chính)
42.	Bán lẻ lương thực, thực phẩm, đồ uống, thuốc lá, thuốc láo chiếm tỷ trọng lớn trong các cửa hàng kinh doanh tổng hợp	4711
43.	Nghiên cứu và phát triển thực nghiệm khoa học tự nhiên và kỹ thuật	7210
44.	Chưng, tinh cất và pha chế các loại rượu mạnh	1101
45.	Sản xuất đồ uống không cồn, nước khoáng	1104
46.	Bán buôn nông, lâm sản nguyên liệu (trừ gỗ, tre, nứa) và động vật sống Chi tiết: - Bán buôn thóc, ngô và các loại hạt ngũ cốc khác - Bán buôn hoa và cây - Bán buôn động vật sống - Bán buôn thức ăn và nguyên liệu làm thức ăn cho gia súc, gia cầm và thủy sản - Bán buôn nông, lâm sản nguyên liệu khác (trừ gỗ, tre, nứa)	4620
47.	Sản xuất món ăn, thức ăn chế biến sẵn	1075
48.	Sản xuất thực phẩm khác chưa được phân vào đâu Chi tiết: - Trộn chè và chất phụ gia; - Sản xuất chiết suất và chế phẩm từ chè hoặc đồ pha kèm; - Sản xuất thực phẩm đặc biệt như: đồ ăn dinh dưỡng, sữa và các thực phẩm dinh dưỡng, thức ăn cho trẻ nhỏ - Sản xuất giấm; - Sản xuất mật ong nhân tạo và kẹo; - Sản xuất các loại trà được thảo (bạc hà, cỏ roi ngựa, cúc la mã); - Sản xuất sữa tách bơ và bơ; - Sản xuất các sản phẩm trứng, albumin trứng; - Sản xuất các sản phẩm cô đặc nhân tạo.	1079
49.	Sản xuất thức ăn gia súc, gia cầm và thủy sản	1080
50.	Sản xuất rượu vang	1102
51.	Sản xuất sơn, véc ni và các chất sơn, quét tương tự; sản xuất mực in và ma tít	2022
52.	Sản xuất mỹ phẩm, xà phòng, chất tẩy rửa, làm bóng và chế phẩm vệ sinh	2023

53.	Bán buôn đồ dùng khác cho gia đình Chi tiết: - Bán buôn dụng cụ y tế - Bán buôn nước hoa, hàng mỹ phẩm và chế phẩm vệ sinh - Bán buôn sách, báo, tạp chí, văn phòng phẩm	4649
54.	Bán lẻ hàng hóa khác mới trong các cửa hàng chuyên doanh Chi tiết: - Bán lẻ hoa, cây cảnh trong các cửa hàng chuyên doanh - Bán lẻ dầu hỏa, ga, than nhiên liệu dùng cho gia đình trong các cửa hàng chuyên doanh	4773
55.	Vận tải hành khách đường bộ khác Chi tiết: - Kinh doanh vận tải hành khách bằng xe ô tô theo tuyến cố định. - Kinh doanh vận tải hành khách bằng xe buýt - Kinh doanh vận tải hành khách bằng xe taxi - Kinh doanh vận tải hành khách theo hợp đồng - Kinh doanh vận chuyển khách du lịch bằng xe ô tô	4932
56.	Vận tải hàng hóa bằng đường bộ Chi tiết: Kinh doanh vận tải hàng hóa bằng xe ô tô	4933
57.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ khác liên quan đến vận tải Chi tiết: - Gửi hàng; - Giao nhận hàng hóa; - Thu, phát các chứng từ vận tải và vận đơn; - Hoạt động của đại lý làm thủ tục hải quan; - Hoạt động của các đại lý bán vé máy bay;	5229
58.	Dịch vụ chăm sóc và duy trì cảnh quan	8130
59.	Trồng lúa	0111
60.	Trồng ngô và cây lương thực có hạt khác	0112
61.	Trồng cây mía	0114
62.	Trồng cây có hạt chứa dầu	0117
63.	Trồng cây hàng năm khác	0119
64.	Trồng cây ăn quả	0121
65.	Trồng cây gia vị, cây dược liệu	0128
66.	Trồng cây lâu năm khác	0129
67.	Xử lý hạt giống để nhân giống	0164
68.	Chăn nuôi trâu, bò	0141
69.	Chăn nuôi gia cầm	0146

70.	Chăn nuôi khác Chi tiết: - Sản xuất tinh, phôi, trứng giống và ấu trùng (Chỉ hoạt động khi đáp ứng đủ điều kiện theo quy định của pháp luật) - Nuôi ong và sản xuất mật ong; - Nuôi tằm, sản xuất kén tằm;	0149
71.	Hoạt động dịch vụ trồng trọt	0161
72.	Trồng rừng và chăm sóc rừng	0210
73.	Chế biến, bảo quản thủy sản và các sản phẩm từ thủy sản	1020
74.	Chế biến và bảo quản rau quả	1030
75.	Chế biến sữa và các sản phẩm từ sữa	1050
76.	Sản xuất đường	1072
77.	Sản xuất hoá chất cơ bản (trừ hóa chất nhà nước cấm)	2011
78.	Sản xuất plastic và cao su tổng hợp dạng nguyên sinh	2013
79.	Bán lẻ khác trong các cửa hàng kinh doanh tổng hợp Chi tiết: Bán lẻ trong siêu thị, trung tâm thương mại	4719
80.	Bán lẻ đồ điện gia dụng, giường, tủ, bàn, ghế và đồ nội thất tương tự, đèn và bộ đèn điện, đồ dùng gia đình khác chưa được phân vào đâu trong các cửa hàng chuyên doanh Chi tiết: - Bán lẻ đồ điện gia dụng, đèn và bộ đèn điện trong các cửa hàng chuyên doanh - Bán lẻ giường, tủ, bàn, ghế và đồ dùng nội thất tương tự trong các cửa hàng chuyên doanh - Bán lẻ đồ dùng gia đình bằng gốm, sứ, thủy tinh trong các cửa hàng chuyên doanh - Bán lẻ nhạc cụ trong các cửa hàng chuyên doanh	4759
81.	Vận tải hành khách đường bộ trong nội thành, ngoại thành (trừ vận tải bằng xe buýt)	4931
82.	Dịch vụ lưu trú ngắn ngày	5510
83.	Nhà hàng và các dịch vụ ăn uống phục vụ lưu động	5610
84.	Hoạt động chuyên môn, khoa học và công nghệ khác chưa được phân vào đâu Chi tiết: Dịch vụ chuyển giao công nghệ	7490
85.	Trồng cây lấy sợi	0116
86.	Chăn nuôi dê, cừu	0144
87.	Sản xuất bia và mạch nha ủ men bia	1103
88.	Sản xuất khác chưa được phân vào đâu Chi tiết: Sản xuất thuốc thú y (Chỉ hoạt động khi đáp ứng đủ điều kiện theo quy định của pháp luật)	3290
89.	Bán lẻ thiết bị nghe nhìn trong các cửa hàng chuyên doanh	4742

90.	Bán lẻ đồ ngũ kim, sơn, kính và thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng trong các cửa hàng chuyên doanh Chi tiết: - Bán lẻ đồ ngũ kim trong các cửa hàng chuyên doanh - Bán lẻ sơn, màu, véc ni trong các cửa hàng chuyên doanh - Bán lẻ kính xây dựng trong các cửa hàng chuyên doanh - Bán lẻ xi măng, gạch xây, ngói, đá, cát sỏi và vật liệu xây dựng khác trong các cửa hàng chuyên doanh - Bán lẻ gạch ốp lát, thiết bị vệ sinh trong các cửa hàng chuyên doanh - Bán lẻ ống nối, khớp nối và chi tiết lắp ghép khác; - Bán lẻ thiết bị lắp đặt vệ sinh: ống, ống dẫn, khớp nối, vòi, cút chữ T, ống cao su...	4752
-----	---	------

6. Vốn điều lệ: 10.000.000.000 VNĐ

Mệnh giá cổ phần:

7. Số cổ phần được quyền chào bán:

8. Cổ đông sáng lập:

STT	Tên cổ đông	Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú đối với cá nhân; địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức	Loại cổ phần	Số cổ phần	Giá trị cổ phần (VNĐ)	Tỷ lệ (%)	Số giấy CMND (hoặc số chứng thực cá nhân khác); Mã số doanh nghiệp; Số quyết định thành lập	Ghi chú
1	TRẦN THỊ CHI	Thôn Lâm Tiến, Xã Mường Vi, Huyện Bát Xát, Tỉnh Lào Cai, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	600.000	6.000.000.000	60,000	063222812	
			Tổng số	600.000	6.000.000.000	60,000		
2	TRẦN THỊ NINH	Thôn Lâm Tiến, Xã Mường Vi, Huyện Bát Xát, Tỉnh Lào Cai, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	200.000	2.000.000.000	20,000	063343035	
			Tổng số	200.000	2.000.000.000	20,000		
3	NGUYỄN THỊ HÀ	Thôn Quế Trao A, Xã Đồng Quế, Huyện Sông Lô, Tỉnh Vĩnh Phúc, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	200.000	2.000.000.000	20,000	135723907	
			Tổng số	200.000	2.000.000.000	20,000		

9. Cổ đông là nhà đầu tư nước ngoài:

STT	Tên cổ đông	Chỗ ở hiện tại đối với cá nhân; địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức	Loại cổ phần	Số cổ phần	Giá trị cổ phần (VNĐ; giá trị tương đương bằng tiền nước ngoài, nếu có)	Tỷ lệ (%)	Số hộ chiếu đối với cá nhân; Mã số doanh nghiệp đối với doanh nghiệp; Số Quyết định thành lập đối với tổ chức	Ghi chú
-----	-------------	--	--------------	------------	---	-----------	---	---------

10. Người đại diện theo pháp luật:

* Họ và tên: TRẦN THỊ CHI

Giới tính: Nữ

Chức danh: Giám đốc

Sinh ngày: 02/01/1989

Dân tộc: Kinh

Quốc tịch: Việt Nam

Loại giấy tờ chứng thực cá nhân: Chứng minh nhân dân

Số giấy chứng thực cá nhân: 063222812

Ngày cấp: 01/06/2005

Nơi cấp: Công an tỉnh Lào Cai

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Thôn Lâm Tiến, Xã Mường Vi, Huyện Bát Xát, Tỉnh Lào Cai, Việt Nam

Chỗ ở hiện tại: P.228, nhà D5, KĐT Đặng Xá, Xã Đặng Xá, Huyện Gia Lâm, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

11. Nơi đăng ký: Phòng Đăng ký kinh doanh Thành phố Hà Nội